

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 20/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020 đối với:

Bị cáo: **Trương Công Đ**, sinh ngày: 08/8/1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 04/8/2020, Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, kiểm tra đối với Trương Công Đ đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Đ đang cất giấu trong người 01 bao thuốc THĂNG LONG màu vàng bên trong có 01 gói nilon màu đỏ bên trong đựng 10 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Trương Công Đ khai nhận đó là Methamphetamine Đ tàng

trữ để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Trương Công Đ tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Trương Công Đ về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 05/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng 10 viên nén màu hồng thu giữ của Trương Công Đ được 0,94 gam, lấy 0,28 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu Đ.

Tại Kết luận giám định số 1280 ngày 06/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,94 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Công Đ khai nhận: Bản thân có sử dụng chất ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 04/8/2020, Đ đi từ nhà đến tiểu khu A, thị trấn M, huyện M mục đích mua ma túy. Khi Đ đi đến khu vực đường dân sinh thuộc bản C, xã Đ thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, Đ đã hỏi và mua được của người đó 10 viên Methamphetamine với giá 500.000 đồng được gói bằng gói nilon màu đỏ, sau đó Đ cho gói Methamphetamine vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi về. Khi Đ đi đến khu vực cầu treo thuộc tiểu khu A, thị trấn M, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Công Đ trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Trương Công Đ như Đ đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Trương Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Công Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Trương Công Đ, bắt ngày 04/8/2020, bên trong đựng 07 viên = 0,66 gam Methamphetamine, mảnh nilon màu đỏ, vỏ bao thuốc lá có chữ “THẮNG LONG” màu vàng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trương Công Đ ngày 05/8/2020, kq: Dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trương Công Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 04/8/2020 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông với giá 500.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Công Đ do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 22 giờ ngày 04/8/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1280 ngày 06/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,94 gam, loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trương Công Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 04/8/2020 bị cáo Trương Công Đ đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,94 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Trương Công Đ không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng chất ma túy. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Trương Công Đ, bắt ngày 04/8/2020, bên trong đựng 07 viên = 0,66 gam Methamphetamine, mảnh nilon màu đỏ, vỏ bao thuốc lá có chữ “THĂNG LONG” màu vàng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trương Công Đ ngày 05/8/2020, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Trương Công Đ tại bản C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Công Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Công Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Trương Công Đ, bắt ngày 04/8/2020, bên trong đựng 07 viên = 0,66 gam Methamphetamine, mảnh nilon màu đỏ, vỏ bao thuốc lá có chữ “THẮNG LONG” màu vàng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trương Công Đ ngày 05/8/2020, kq: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Long Bình